WAYGROUND formerly Quizizz **bảng tính**

Tên

Bài Quizzi Toán Tuần 7

Lớp học

Tổng cộng câu hỏi: 10

Thời gian làm bài tập trên phiếu bài tập: 3phút

Ngày

1. 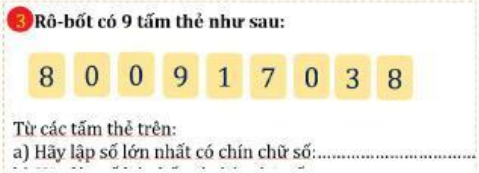

Từ các tấm thẻ ở hình bên. Lập số lớn nhất có chín chữ số?

(a) _____

Trả lời. _____

2. Số tự nhiên nhỏ nhất là số nào?

a) 0

b) 1

c) 2

d) 3

3. Sắp xếp các số sau: 523 416; 532 146; 513 426 ; 503 164 theo thứ tự tăng dần?

a) 503 164; 523 416; 532 146; 513 426

b) 513 426; 503 164; 523 416; 532 146

c) 503 164; 513 426; 523 416; 532 146

d) 532 146; 503 164; 513 426; 523 416;

4. Điền dấu thích hợp:
600 005 … 599 999

a) >

b) <

c) =

LIVEWORKSHEETS

5. Số 134 095 314 đọc là:

a) Một trăm ba mươi tư triệu không trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn.

b) Một trăm ba tư triệu chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn.

c) Một trăm ba mươi tư triệu không trăm chín mươi năm nghìn ba trăm mười bốn.

d) Một trăm ba tư triệu không trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn.

6. **Trong số 34 652 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?**

a) Hàng trăm, lớp đơn vị.

b) Hàng nghìn, lớp nghìn.

c) Hàng trăm nghìn, lớp nghìn.

d) Hàng chục triệu, lớp triệu.

7. Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm như thế nào?

a) **Lấy chiều dài nhân với chiều rộng**.

b) **Lấy chiều dài nhân với chiều rộng** rồi nhân 2.

c) **Lấy chiều dài trừ chiều rộng**.

d) **Lấy chiều dài nhân cộng với chiều rộng**.

8. Số 100 000 004 đọc là:

a) Một trăm mươi triệu không trăm bốn.

b) Một trăm triệu không trăm linh tư

c) Một trăm bốn triệu

d) Một trăm triệu bốn

9. Trong số 5 148 627, chữ số 6 thuộc:

a) Hàng chục nghìn, lớp nghìn

b) Hàng nghìn, lớp nghìn

c) Hàng trăm, lớp đơn vị

d) Hàng triệu, lớp triệu

10.

Trong dãy: 51 100; 51 200; 51 300; 51 400; …, số tiếp theo là:

(a) _____

Trả lời. _____

LIVEWORKSHEETS